**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần 1: Từ ngày 5/9/2023 đến ngày 9/9/2023**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | | **Môn** | **Tiết** | **Tên bài dạy** |
| **Ba**  **5/9** | **Sáng** | **Tiếng Việt** | 1 | Bài mở đầu: Em là học sinh |
| **Tiếng Việt** | 2 | Bài mở đầu: Em là học sinh |
| **Toán** | 1 | Trên – Dưới- Phải- Trái, Trước – sau. Ở giữa |
| **TN-XH** | 1 | Gia đình em ( tiết 1) |
| **Chiều** | **Đạo đức** | 1 | Bài 1. Em với nội quy trường, lớp ( tiết 1) |
| **TN-XH** | 2 | Gia đình em ( tiết 2) |
| **HĐTN-SHĐ** | 1 | Làm quen với hoạt động *Sinh hoạt dưới cờ* |
| **Tư**  **6/9** | | **Tiếng Việt** | 3 | Bài mở đầu: Em là học sinh |
| **Tiếng Việt** | 4 | Bài mở đầu: Em là học sinh |
| **Tiếng Việt** | 5 | Bài 1 : a c ( T1) |
| **GDTC** | 1 | Học tư thế đứng nghiêm, nghỉ, tập hợp hàng dọc, dóng hàng.  -Trò chơi: “ Đứng ngồi theo lệnh” |
| **Năm**  **7/9** | | **Tiếng Việt** | 6 | Bài 1 : a c ( T2) |
| **Tiếng Việt** | 7 | Bài 1 : a c ( T3) |
| **Toán** | 2 | Hình vuông- Hình tròn- Hình tam giác – Hình chữ nhật |
| **GDTC** | 2 | -Ôn tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ, tập hợp hàng dọc, dóng hàng  -Học tập hợp hàng ngang, dóng hàng  -Trò chơi: “ Đứng ngồi theo lệnh” |
| **HĐTN** | 2 | Trường tiểu học của em |
| **Sáu**  **8/9** | | **Tiếng Việt** | 8 | Tập viết: sau bài 1 |
| **Tiếng Việt** | 9 | Bài 2: cà cá (T1) |
| **Tiếng Việt** | 10 | Bài 2: cà cá (T2) |
| **Mĩ thuật** | 1 | Bài 1: Môn mĩ thuật của em (Tiết 1) |
| **Âm nhạc** | 1 | Chủ đề:Tổ quốc Việt Nam (Tiết 1) |
| **Bảy**  **9/9** | | **Tiếng Việt** | 11 | Tập viết: sau bài 2 |
| **Tiếng Việt** | 12 | Kể chuyện: Hai con dê |
| **Toán** | 3 | Các số 1,2,3 |
| **HĐTN** | 3 | Sinh hoạt lớp: Các bạn của em |

Hòa Quang Nam, ngày 4 tháng 9 năm 2023

**** Tổ trưởng

Bùi Thị Thanh Hương

**TIẾNG VIỆT – Tiết 1, 2**

**Bài Mở đầu**: **EM LÀ HỌC SINH** (4 tiết)

**Thời gian thực hiện: 5/9/2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Làm quen với thầy cô và bạn bè.
* Làm quen với những hoạt động học tập của HS lớp 1: đọc sách, viết chữ, phát biểu ý kiến, hợp tác với bạn,...
* Có tư thế ngồi đọc, ngồi viết đúng; có tư thế đúng khi đứng lên đọc bài hoặc phát biểu ý kiến; biết cách cầm bút, tập viết các nét chữ cơ bản; có ý thức giữ gìn sách, vở, đồ dùng học tập (ĐDHT),...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Video minh họa bài học

HS: Vở *Luyện viết 1,* tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**Tiết 1+ 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 35’ | **1/Hoạt động mở đầu:**  **a/ Khởi động:** Cả lớp hát  **b/ Giới thiệu bài**  **c/ HS tự giới thiệu bản thân:** GV mời HS tiếp nối nhau tự giới thiệu (to, rõ) trước thầy cô và các bạn trong lớp: tên, tuổi (ngày, tháng, năm sinh), học lớp..., sở thích, nơi ở,...  \* GV cần tạo điều kiện cho tất cả HS trong lớp được tự giới thiệu. Để đỡ mất thời gian, HS có thể đứng trước lớp hoặc đứng tại chỗ, quay mặt nhìn các bạn tự giới thiệu. Sau lời giới thiệu của mỗi bạn, cả lớp vỗ tay.  GV khuyến khích HS giới thiệu vui, tự nhiên, hồn nhiên. Khen ngợi những HS giới thiệu về mình to, rõ, ấn tượng | HS lắng nghe  HS giới thiệu |
|  | **d/GV giới thiệu SGK *Tiếng Việt 1,* tập một**   * Đây là sách *Tiếng Việt 1,* tập một. Sách dạy các em biết đọc, viết; biết nghe, nói, kể chuyện; biết nhiều điều thú vị. Sách đẹp, có rất nhiều tranh, ảnh. Các em cần giữ gìn sách cẩn thận, không làm quăn mép sách, không viết vào sách. * HS mở trang 2, nghe thầy cô giới thiệu các kí hiệu trong sách. | HS chú ý lắng nghe |
|  | **TIẾT 2** |  |
| 35’ | **2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới HĐ1/Khám phá**  a/ Kĩ thuật viết:  -HS nhìn hình 1 : Trong hình ,bạn nhỏ đang làm gì?  - GV yêu cầu HS cầm bút, hướng dẫn HS cách cầm bút bằng 3 ngón tay . Khi viết dùng 3 ngón tay di chuyển từ phải sang trái, cầm bút nghiêng về phía cổ tay .  - GV gắn lên bảng các nét cơ bản và nét phụ .GV vừa nói tên từng nét và dùng bút tô các nét cơ bản cho hs thấy quy trình tô.  - GV yêu cầu HS mở vở Luyện viết tập một tô các nét cơ bản.  - GV nhận xét  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  **-** GV chốt lại mục tiêu của bài học  - Khen ngợi các em có ý thức học tập  - Dặn các em về nhà xem lại các nội dung đã học và chuẩn bị bài mói. | - HS quan sát.  - HS thực hiện.  - HS quan sát.  - HS thực hiện.  - HS nghe  - HS nghe |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**TOÁN – TIẾT 1**

**BÀI: TRÊN – DƯỚI. PHẢI – TRÁI. TRƯỚC - SAU. Ở GIỮA**

**Thời gian thực hiện: 5/9/2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Xác định được vị trí:*Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa* trong tình huống cụ thể và có thể diễn đạt được bằng ngôn ngữ.

- Thực hành trải nghiệm sử dụng các từ ngữ:*Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa* để mô tả vị trí các đối tượng cụ thể trong các tình huống thực tế.

- Bước đầu rèn kĩ năng quan sát, phát triển các năng lực(NL) toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

-Tranh tình huống.

- Bộ đồ dùng Toán 1.

**2. Học sinh:**

- Vở, SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **10’**  **10’**  **5’**  **5’** | **1/ Hoạt động mở đầu**  **a.Khởi động: HS hát**  **b. Giới thiệu bài**:GV giới thiệu: Học toán lớp 1, chúng ta sẽ được học số, học các phép tính, các hình đơn giản và thực hành lắp ghép, đo độ dài, xem đồng hồ, xem lịch.  - HS làm quen với bộ đồ dùng để học toán.  - GV hướng dẫn học sinh các hoạt động cá nhân, nhóm, cách phát biểu.  - HS xem tranh khởi động trong SGK.  **2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **a/ Hoạt động 1**  - GV cho HS chia lớp theo nhóm bàn  - GV cho HS quan sát tranh vẽ trong khung kiến thức (trang 6).  - GV đưa ra yêu cầu các nhóm sử dụng các từ *Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa* để nói về vị trí của các sự vật trong bức tranh.  - GV gọi HS lên bảng chỉ vào từng bức tranh nhỏ trong khung kiến thức và nói về vị trí các bạn trong tranh.  - GV nhận xét  - GV cho vài HS nhắc lại  **b/ Hoạt động 2**  - GV chú ý học sinh khi miêu tả vị trí cần xác định rõ vị trí của các sự vật khi so sánh với nhau.  **3/Hoạt động luyện tập,thực hành**  **Bài 1**  - GV chiếu bức tranh bài tập 1 lên màn hình.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS trao đổi thảo luận theo nhóm bàn.  - GV gọi các nhóm lên báo cáo  - GV nhận xét chung.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trả lời theo yêu cầu :  - GV hướng dẫn HS thao tác : lấy và đặt bút chì ở giữa, bên trái là tẩy, bên phải là hộp bút.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn.  **Bài 2**  - GV chiếu bức tranh bài tập 2 lên màn hình.  - GV yêu cầu HS trao đổi thảo luận theo nhóm bàn theo hướng dẫn :  **+** Bạn nhỏ trong tranh muốn đến trường thì phải rẽ sang bên nào?  **+** Bạn nhỏ trong tranh muốn đến bưu điện thì phải rẽ sang bên nào?  - GV cho các nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận.  - GV cùng HS nhận xét  **Bài 3.** a)Thực hiện lần lượt các động tác sau.  b) Trả lời câu hỏi: phía trước, phía sau, bên phải, bên trái em là bạn nào?  - GV cho HS chơi trò chơi “Làm theo tôi nói, không làm theo tôi làm”:  - GV nhận xét  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Phía trước, phía sau, bên trái, bên phải em là bạn nào.  - GV nhận xét  **4/ Hoạt động Vận dụng**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Những điều em học hôm nay giúp ích gì được cho em trong cuộc sống.  **5/ Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - Về nhà, các em tìm hiểu thêm những quy định liên quan đến “phải - trái”. | - Theo dõi  - HS làm quen với tên gọi, đặc điểm các đồ dùng học toán  - HS làm quen với các quy định  - HS xem và chia sẻ những gì các em thấy trong SGK  - HS chia nhóm theo bàn  - HS làm việc nhóm  - HS trong nhóm lần lượt nói về vị trí các vật.  Ví dụ: Bạn gái đứng sau cây;  - Đại diện các nhóm lần lượt lên trình bày.  - HS theo dõi  - HS nhắc lại vị trí của các bạn trong hình.  - HS theo dõi.  - HS quan sát  - 2 HS nhắc lại yêu cầu bài  - Làm việc nhóm. Đại diện các nhóm lên báo cáo, HS khác theo dõi, nhận xét  - HS kể  - HS thực hiện- HS quan sát  - 2 HS nhắc lại yêu cầu bài  - Làm việc nhóm  - Đại diện các nhóm lên báo cáo.  - HS khác theo dõi, nhận xét  - HS quan sát  - 2 HS nhắc lại yêu cầu bài  - HS chơi trò chơi : Thực hiện các yêu cầu của GV  - HS trả lời  - HS TL  - Lắng nghe  - HS TL  - HS nghe. |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**TNXH – Tiết 1**

**BÀI 1: GIA ĐÌNH EM**

Thời gian thực hiện: **5/9/2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Về nhận thức khoa học:**

- Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình.

- Nêu được ví dụ về các thành viên trong gia đình dành thời nghỉ ngơi và vui chơi cùng nhau.

- Kể được công việc của các thành viên trong gia đình.

**\*Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Đặt được các câu hỏi đơn giản về các thành viên trong gia đình và công việc của họ.

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên trong đình và công việc nhà của họ.

**\*Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Tham gia việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

-

- Vở Bài tập TN&XH

- Video/nhạc bài hát về gia đình

- Tranh vẽ, ảnh về gia đình

- Bảng phụ

- Phiếu tự đánh giá

**2. Học sinh:**

- Vở Bài tập TN&XH

- SGK TN & XH

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

**Thành viên và tình cảm giữa các thành viên trong gia đình**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **5**  **25’**  **5’** | **1/Hoạt động mở đầu**  **a/ Khởi động:**  - Ổn định: GV cho HS nghe và hát bài: Cả nhà thương nhau.  **b/**  **Giới thiệu bài**  -GV giới thiệu bài  **2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **a/Hoạt động 1:Tìm hiểu gia đình bạn Hà và gia đình bạn An.**  *\*Cách tiến hành:*  -GV giới thiệu 2 bức tranh về gia đình bạn Hà và bạn An  Bước 1. Làm việc theo cặp  - Y/c Hs quan sát và trả lời các câu hỏi:  + Gia đình nhà bạn Hà, bạn An có những ai?  + Họ đang làm gì và ở đâu?  Bước 2. Làm việc cả lớp  GV cho từng nhóm báo cáo kết quả làm việc của mình.  - GV cùng HS nhận xét  + Theo em, các thành viên trong gia đình bạn Hà, gia đình bạn An có không khí gia đình như thế nào?  + Hành động nào thể hiện các thành viên yêu thương và quan tâm đến nhau?  \* GV nhận xét, kết luận: Trong mỗi gia đình có thể có nhiều hoặc ít thành viên. Tình cảm gia đình là yêu thương, vui vẻ, quan tâm chăm sóc lẫn nhau,... gg f fd bbv bv cvcgv rư c zz  **b/Hoạt động 2: Giới thiệu về gia đình mình.**  Bước 1. Làm việc theo cặp.  - Y/C các thành viên trong cặp giới thiệu cho nhau nghe về bản thân, gia đình.  - GV HD các nhóm làm việc: 1 bạn hỏi một bạn trả lời về gia đình qua các câu hỏi:  + Gia đình bạn có mấy người? Đó là những ai?  + Trong lúc nghỉ ngơi, gia đình bạn thường làm gì? Những lúc đó, bạn cảm thấy ntn?  -GV Y/C HS làm câu 2 của bài tập 1 (VBT)  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - GV cho HS lên trình bày kết quả làm việc ở bước 1.  Bước 3. Làm việc nhóm  - Cho HS làm câu 1 của BT 1  - GV cùng HS nhận xét về các SP của các nhóm.  **3//Hoạt động củng cố, nối tiếp.**  **-**Chuẩn bị bài tiết học sau: Gia đình (tt)  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - HS thực hiện.  - HS nghe.  - HS quan sát.  - HS quan sát, trả lời.  - HS thực hiện.  - HS nghe  - HS trả lời.  - HS nghe.  - HS thực hiện.  - HS trả lời.  - HS trình bày.  - HS làm bài.  - HS nghe. |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**ĐẠO ĐỨC – TIẾT 1**

**CHỦ ĐỀ: THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP**

BÀI 1. EM VỚI NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP( tiết 1)

**Thời gian thực hiện: 5/9/2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

* Nêu được những biểu hiện thực hiện đúng nội quy trường, lớp.
* Biết vì sao phải thực hiện đúng nội quy trường, lớp.
* Thực hiện đúng nội quy trường,lớp
* Nhắc nhở bạn bè thực hiện đúng nội quy trường, Lớp.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* HS:SGK *Đạo đức 1.*
* GV:Băng đĩa CD có bài hát “Đi học” - Nhạc Bùi Đình Thảo, thơ Hoàng Minh Chính.

Một bản nội quy nhà trường.

Hộp mực các màu xanh, đỏ, vàng, cam, tím,... để HS thể hiện cam kết của bản thân trên bản nội quy.

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **1/Hoạt động mở đầu**  **a/ Khởi động**  -HS hát tập thể bài hát “Đi học” - Nhạc Bùi Đình Thảo, thơ Hoàng Minh Chính.   * Thảo luận lớp:   + Bạn nhỏ trong bài hát cảm thấy như thế nào khi đi học?  + Vì sao bạn lại vui vẻ khi đi học?  **b/ Giới thiệu bài**:GV giới thiệu bài mới.  **2/Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **a/Hoạt động 1 : Tìm hiểu nội quy nhà trường**   * ***Mục tiêu:*** HS nêu được các yêu cầu trong nội quy nhà trường, ý nghĩa của việc thực hiện đúng nội quy và cách thực hiện nội quy. | - Hát  - HS chia sẻ |
| ***Cách tiến hành:***  -GV yêu cầu HS quan sát từng tranh nhỏ trong “Cây nội quy” ở đầu trang 4, SGK *Đạo đức 1* và trả lời câu hỏi: Nội quy trường, lớp quy định HS cần thực hiện những gì?  - GV giới thiệu với HS về những điều cụ thể ghi trong nội quy nhà trường.  - GV đặt câu hỏi: Thực hiện nội quy giúp ích gì cho em và các bạn trong học tập, trong các hoạt động khác ở trường, lớp?  - GV kết luận: Việc thực hiện nội quy giúp cho HS học tập, sinh hoạt được thuận lợi, giúp các em mau tiến bộ.  **b/Hoạt động 2: Nhận xét hành vi**  ***Mục tiêu:***   * HS nhận diện được các biểu hiện thực hiện đúng nội quy trường, lớp. * Biết trách nhiệm phải nhắc nhở khi bạn chưa thực hiện đúng nội quy. * HS được phát triển năng lực tư duy phê phán.   ***Cách tiến hành:***  -GV yêu cầu HS quan sát, tìm hiểu nội dung các tranh trong SGK *Đạo đức 1,* trang 4, 5.  -GV cùng HS làm rõ nội dung từng tranh, từ tranh 1 đến tranh 8.   * GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi:  1. Bạn nào thực hiện đúng nội quy? 2. Bạn nào chưa thực hiện đúng nội quy? 3. Em sẽ làm gì khi thấy bạn chưa thực hiện nội quy?  * GV mời một số nhóm trình bày ý kiến. * GV kết luận   3/HĐ củng cố, nối tiếp:  -Chuẩn bị tiết 2  -GV nhận xét, đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học, tuyên dương những HS học tập tích cực và hiệu quả. | -HS quan sát tranh trả lời câu hỏi, chia sẻ ý kiến cá nhân  -HS lắng nghe  -HS trả lời  -Hs quan sát tranh thảo luận và nêu nội dung các bức tranh  -HS lắng nghe  -HS trả lời |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**TNXH – Tiết 2**

**BÀI 1: GIA ĐÌNH EM ( tt)**

**Thời gian thực hiện: 5/9/2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Về nhận thức khoa học:**

- Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình.

- Nêu được ví dụ về các thành viên trong gia đình dành thời nghỉ ngơi và vui chơi cùng nhau.

- Kể được công việc của các thành viên trong gia đình.

**\*Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Đặt được các câu hỏi đơn giản về các thành viên trong gia đình và công việc của họ.

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên trong đình và công việc nhà của họ.

**\*Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Tham gia việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Các hình trong SGK

- Vở Bài tập TN&XH

- Video/nhạc bài hát về gia đình

- Tranh vẽ, ảnh về gia đình

- Bảng phụ

- Phiếu tự đánh giá

**2. Học sinh:**

- Vở Bài tập TN&XH

- SGK TN & XH

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

**Công việc nhà và chia sẻ công việc nhà**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **1/ Hoạt động mở đầu**  **a/ Khởi động:**  - Ổn định: GV cho HS nghe và hát bài: Cả nhà thương nhau.  **b/** **Giới thiệu bài**  -GV giới thiệu bài  **2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 3:Tìm hiểu công việc nhà của từng thành viên trong gia đình bạn Hà.**  *Bước 1. Làm việc theo cặp.*  - GV giới thiệu lên bảng các hình ở trang 10 SGK.  - Y/C các nhóm quan sát và trả lời các câu hỏi gợi ý:  + Hình vẽ những thành viên nào trong gia đình nhà bạn Hà?  + Từng thành viên đó đang làm gì?  *Bước 2. Làm việc cả lớp*  - GV cho đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận.  -GV cùng HS theo dõi, bổ sung  +Theo em bạn Hà có vui vẻ khi tham gia việc nhà không? Tại sao em nghĩ như vậy?  Ho**ạt động 4: Giới thiệu việc nhà của từng thành viên trong gia đình em*.***  *Bước 1. Làm việc theo cặp.*  - GV hướng dẫn cách làm việc và đưa ra các câu hỏi gợi ý.  + Trong gia đình bạn, ai thường tham gia việc nhà?  + Hãy kể về công việc nhà của từng thành viên trong gia đình bạn.  *Bước 2. Làm việc cả lớp*  - GV mời một vài cặp lên chia sẻ trước lớp.  - GV cùng HS khác nhận xét phần trình bày của các bạn.  - GV hỏi:  + Vì sao các thành viên trong gia đình cần cùng nhau chia sẻ việc nhà?  + GV hướng HS đến thông điệp: Cùng nhau chia sẻ việc nhà là thể hiện sự quan tâm giữa các thành viên trong gia đình.  **4/ Hoạt động củng cố, nối tiếp.**  **-**Chuẩn bị bài tiết học sau: Gia đình (tt)  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | -HS hát  -HS lắng nghe  -HS quan sát  -HS thực hiện  -HS trả lời  -HS lắng nghe, trả lời  -HS lắng nghe, thực hiện  -HS thực hiện  -HS trả lời |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM – LỚP 1**

**Tên bài học :SINH HOẠT DƯỚI CỜ :**

**LÀM QUEN VỚI HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT DƯỚI CỜ Số tiết : 1**

**Thời gian thực hiện: ngày 5 tháng 9 năm 2023**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Học sinh được tham gia và làm quen với hoạt động sinh hoạt dưới cờ.

**\* Góp phần hình thành và phát triển cho HS:**

**a. Phẩm chất:**

**- *Nhân ái:*** Biết yêu trường, lớp.

**- *Trách nhiệm:*** HS có ý thức tổ chức kỉ luật, biết lắng nghe.

**b. Năng lực chung:**

- ***Giao tiếp và hợp tác:*** Bước đầu biết giao tiếp với bạn bè, thầy cô.

**c. Năng lực đặc thù:**

***- Năng lực thích ứng với cuộc sống:***

+ Nhận biết được ý nghĩa, nội dung và hình thức của hoạt động sinh hoạt dưới cờ.

+ Tự tin tham gia hoạt đông sinh hoạt dưới cờ và cảm thấy vui, hạnh phúc khi được thầy cô và anh chị chào đón.

**2. Đồ dùng dạy học**

**a. Nhà trường:**

- Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

+ Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

+ Quốc kì, hoa, cờ cầm tay, ảnh Bác Hồ, trống nghi thức.

+ Thành lập Ban tổ chức sinh hoạt dưới cờ : ban chỉ huy, BGH, GV và các em HS.

+ Kịch bản chương trình lễ khai giảng.

**b. Giáo viên:**

+ TPT: Thành lập đội nghi lễ: đội trống, đội cờ và tập dợt các bài trống nghi thức theo quy định của Đội thiếu niên Tiền phong HCM.

+ GV Âm nhạc: Chuẩn bị nhạc chương trình văn nghệ.

+ GV thể dục: Cùng TPT, chi đoàn GV tổ chức phần hội.

+ GV Mĩ thuật: Trang trí.

+ GVCN: Nhắc nhở, đôn đốc lớp chuẩn bị tinh thần, trang phục.

**c. Học sinh:**

- Mặc đồng phục theo quy định của trường.

- Xếp hàng theo hướng dẫn của GVCN.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động ( 5 phút)**  - Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tiên của năm học mới:  + Ổn định tổ chức.  + Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ  + Đứng nghiêm trang  + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca  **2. Các hoạt động tiến hành (30 phút)**  + Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờ chương trình của tiết chào cờ.  + Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường.  - GV giới thiệu và nhấn mạnh cho HS lớp 1 và toàn trường về tiết chào cờ đầu tuần:  + Thời gian của tiết chào cờ : là hoạt động sinh hoạt tập thể được thực hiện thường xuyên vào đầu tuần.  + Ý nghĩa của tiết chào cờ : giáo dục tình yêu tổ quốc, củng cố và nâng cao kiến thức, rèn luyện kĩ năng sống, gắn bó với trường lớp, phát huy những gương sáng trong học tập và rèn luyện, nâng cao tinh thần hiếu học, tính tích cực  + Một số hoạt động của tiết chào cờ:  \* Thực hiện nghi lễ chào cờ  \* Nhận xét thi đua của các lớp trong tuần  \* Tổ chức một số hoạt động trải nghiệm cho học sinh.  \* Góp phần giáo dục một số nội dung : AN toàn giao thông, bảo vệ môi trường, kĩ năng sống, giá trị sống. | - HS chú ý thực hiện  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy : Không**

**TIẾNG VIỆT – Tiết 3,4**

**Bài Mở đầu**

**EM LÀ HỌC SINH**

( tiết 3+4)

**Thời gian thực hiện: 6/9/2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Làm quen với thầy cô và bạn bè.
* Làm quen với những hoạt động học tập của HS lớp 1: đọc sách, viết chữ, phát biểu ý kiến, hợp tác với bạn,...
* Có tư thế ngồi đọc, ngồi viết đúng; có tư thế đúng khi đứng lên đọc bài hoặc phát biểu ý kiến; biết cách cầm bút, tập viết các nét chữ cơ bản; có ý thức giữ gìn sách, vở, đồ dùng học tập (ĐDHT),...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1/ GV: Video minh hoạ bài học trong SGK *Tiếng Việt 1.*

2/ HS: Vở *Luyện viết 1,* tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**Tiết 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5  25  5’  30  5’ | **1/ Hoạt động mở đầu:**  **a/ Khởi động:**  - Ổn định lớp.  - Cho HS hát.  **b/ Giới thiệu bài.**  Giới thiệu nội dung học  **2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  **HĐ1/Khám phá**  b/Kĩ thuật đọc  HS nhìn hình 2: Em đọc. GV: Trong hình 2, hai bạn nhỏ đang làm gì? (Hai bạn đang làm việc nhóm đôi, cùng đọc sách, trao đổi về sách). Từ hôm nay, các em bắt đầu đọc bài trong SGK. Sang học kì II, mồi tuần các em sẽ có 2 tiết đọc sách tự chọn, sau đó đọc lại cho thầy cô và các bạn nghe những gì mình đã đọc. Các tiết học này sẽ giúp các em tăng cường kĩ năng đọc và biết thêm nhiều điều thú vị, bổ ích.  GV hướng dẫn HS tư thế ngồi đọc: ngồi thẳng lung, mắt cách xa sách khoảng 25 - 30 cm để không mắc bệnh cận thị.  c/ Hoạt động nhóm   * HS nhìn hình 3: Em làm việc nhóm. GV: Các bạn HS trong hình 3 đang làm gì? (Các bạn đang làm việc nhóm). Đó là nhóm lớn (4 người). Làm việc nhóm sẽ giúp các em có kĩ năng hợp tác với bạn để hoàn thành bài tập. Ở học kì I, các em sẽ được làm quen với hoạt động nhóm đôi (2 bạn), đôi khi với nhóm 3 4 bạn. Từ học kì II, đến phần *Luyện tập tổng hợp,* các em sẽ hoạt động nhóm 3-4 bạn nhiều hơn. * GV giúp HS hình thành nhóm: nhóm đôi - nhóm với bạn ngồi bên cạnh; nhóm 4 (ghép 2 bàn học lại). Có thể chờ đến học kì II mới hình thành nhóm 4 (VD: nhóm tự đọc sách để HS trao đổi sách báo, cùng đi thư viện, hồ trợ nhau đọc sách,...). GV chỉ định 1 HS làm nhóm trưởng trong tháng đầu. Mồi HS trong nhóm sẽ lần lượt làm nhóm trưởng trong những tháng tiếp theo. Để các thành viên trong nhóm ai cũng làm việc, cũng góp sức, các em sẽ cùng trao đối. thảo luận, hoàn thành bài tập, hoàn thành trò chơi, hợp tác báo cáo kết quả (không chỉ đại diện nhóm báo cáo kết quả).   d/Nói - phát biểu ý kiến   * HS nhìn hình 4: Em nói. GV: Bạn HS trong tranh đang làm gì? (Bạn đang phát biểu ý kiến). Các em chú ý tư thế của bạn: Đứng thẳng, mắt nhìn thẳng, thái độ tự tin. GV mời 1, 2 HS làm mẫu. (Nhắc HS không cần khoanh tay khi đứng lên phát biểu). * GV: Khi phát biểu ý kiến trước lớp, các em cần nói to, rõ để cô và các bạn nghe rõnhững điều mình nói. Nói quá nhỏ thì cô và các bạn không nghe được. * HS thực hành luyện nói trước lớp. VD: Giới thiệu bản thân; nói về bố mẹ,...   e/Học với người thân  HS nhìn hình 5: Em học ở nhà. GV: Bạn HS đang làm gì? (Bạn đang trao đổi cùng bố mẹ về bài học. Bố mẹ ân cần giúp đỡ bạn). Những gì các em đã học ở lớp, các em hãy trao đồi thường xuyên cùng bố mẹ, ông bà, anh chị em,... Mọi người hiểu việc học của em, sẽ giúp đỡ em rất nhiều.   1. Hoạt động trải nghiệm - đi tham quan   HS nhìn hình 6: Em trải nghiệm. GV: Các bạn HS đang làm gì? (Các bạn đang tham quan Chùa Một Cột ở Hà Nội cùng cô giáo). Ở lớp 1, các em sẽ được đi tham quan một số cảnh đẹp, một số di tích lịch sử của địa phương. Đi tham quan cũng là một cách học. Các em lưu ý: Khi đi tham quan, các em cần thực hiện đúng yêu cầu của cô: bám sát lớp và cô, không đi tách đoàn, la cà dễ bị lạc; đặc biệt khi qua đường cần theo đúng hướng dẫn của cô.   1. Đồ dùng học tập của em  * HS nhìn hình các đồ dùng học tập. GV: Đây là gì? (HS: Đây là ĐDHT của HS). GV chỉ từng hình, HS nói: cặp sách, vở, bảng con, thước kẻ, sách, hộp bút màu, bút mực, bút chì, tẩy, kéo thủ công,... * HS bày trên bàn học ĐDHT của mình cho thầy / cô kiểm tra. * GV: ĐDHT là bạn học thân thiết của em, giúp em rất nhiều trong học tập. Hằng ngày đi học, các em đừng quên mang theo ĐDHT; hãy giữ gìn ĐDHT cẩn thận. Chú ý đừng làm quăn mép sách, vở; không viết vào sách.   **Hoạt động 2/Nghe cô giới thiệu những kí hiệu về tổ chức hoạt động lớp; thực hành luyện tập.** VD:  **S:** SGK. Các kí hiệu lấy SGK, cất SGK.  **B:** Bảng. Các kí hiệu lấy bảng, cất bảng.  **V:** Vở. Các kí hiệu lấy vở, cất  **TIẾT 4**  **Hoạt động 3**:Cùng học hát bài Chúng em là học sinh Lớp Một   1. Dạy hát   HS mở SGK trang 11, GV dạy HS hát bài *Chúng em là học sinh lớp Một.*   1. Trao đổi cuối tiết học  * Hỏi HS cảm nhận về tiếng Việt: Tiếng Việt có hay không? * Hỏi HS về các kí hiệu trong bản nhạc:   + Những kí hiệu nào thể hiện giọng hát (cao thấp, dài ngắn) của các em? Các cô môn Âm nhạc sẽ dạy các em cách đọc những kí hiệu này.  + Những kí hiệu nào ghi lại lời hát của các em? Cô sẽ dạy các em những chữ này để các em biết đọc, biết viết.  **3/ Hoạt động củng cố, nối tiếp:**  **-** Nhận xét tiết học  - Dặn HS chuẩn bị bài mới: a,c | HS quan sát  HS trả lời  HS thực hiện  HS trả lời  HS làm việc theo nhóm  HS thực hiện  -HS trả lời  HS quan sát, trả lời câu hỏi  HS thực hiện  HS chú ý lắng nghe  HS thực hiện |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**TIẾNG VIỆT – Tiết 5, 6, 7**

**BÀI 1: A, C**

**Thời gian thực hiện: 6/9/2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết các âm và chữ cái a, c ; đánh vần đúng tiếng co mô hình “âm đầu-âm chính” : **ca**.

- Nhìn tranh, ảnh minh họa, phát âm và tự phát hiện được tiếng có âm a, âm c; tìm được chữ a, chữ c trong bộ chữ.

- Viết đúng các chữ cái a và c và tiếng ca.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài tập hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật.

Bảng cài, bộ thẻ chữ, đủ cho mỗi học sinh làm bài tập 5.

-HS: Bảng con, phấn, bút dạ để học sinh làm bài tập 6 (tập viết).

Vở Bài tập Tiếng Việt .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Tiết 1, 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  15’  15’  30  5’ | **1. Hoạt động mở đầu**  **a/ Khởi động: cả lớp hát**  **b/** **Giới thiệu bài**/Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay các em sẽ học bài đầu tiên: âm a và chữ a; âm c và chữ c.  - GV ghi chữ a, nói: a  - GV ghi chữ c, nói: c (cờ)  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Khám phá**  **- Dạy âm a,c**  - GV đưa lên bảng cái ca  - Đây là cái gì?  - GV chỉ tiếng **ca**  - GV nhận xét  - GV chỉ tiếng ca và mô hình tiếng ca   |  |  | | --- | --- | | Ca | | | c | A |   - GV hỏi: Tiếng ca gồm những âm nào?  *\* Đánh vần.*  - Giáo viên hướng dẫn cả lớp vừa nói vừa thể hiện động tác tay:  + Chập hai tay vào nhau để trước mặt, phát âm : ***ca***  + Vừa tách bàn tay trái ra, ngả về bên trái, vừa phát âm: ***cờ***  + Vừa tách bàn tay phải ra, ngả về bên phải, vừa phát âm: ***a***  + Vừa chập hai bàn tay lại, vừa phát âm: ***ca***.  - GV cùng 1 tổ học sinh đánh vần lại với tốc độ nhanh dần: ***cờ-a-ca***  **3/ Hoạt động luyện tập thực hành**  ***HĐ1. Mở rộng vốn từ. (BT3: Nói to tiếng có âm a....)***  *a. Xác định yêu cầu*  - GV nêu yêu cầu của bài tập : Các em nhìn vào SGK trang 6 (GV giơ sách mở trang 6 cho HS quan sát) rồi nói to tiếng có âm a. Nói thầm (nói khẽ) tiếng không có âm a  *b. Nói tên sự vật*  - GV chỉ từng hình theo số thứ tự mời học sinh nói tên từng con vật.  - GV chỉ từng hình yêu cầu cả lớp nói tên tên từng sự vật.  - Cho HS làm bài trong vở Bài tập  *c. Tìm tiếng có âm a.*  - GV làm mẫu:  + GV chỉ hình gà gọi học sinh nói tên con vật.  + GV chỉ hình thỏ gọi học sinh nói tên con vật.  \* Trường hợp học sinh không phát hiện ra tiếng có âm a thì GV phát âm thật chậm, kéo dài để giúp HS phát hiện ra.  ***Hoạt động2. Mở rộng vốn từ. (Bài tập 4: Tìm tiếng có âm c (cờ)***  - GV nêu yêu cầu bài tập : Vừa nói to tiếng có âm c vừa vỗ tay. Nói thầm tiếng không có âm c.  - GV chỉ từng hình theo số thứ tự mời 1 học sinh nói tên từng con vật.  - GV chỉ từng hình yêu cầu cả lớp nhắc tên tên từng sự vật.  - GV giải nghĩa từ cú : là loài chim ăn thịt, kiếm mỗi vào ban đêm, có mắt lớn rất tinh)  - Cho HS làm bài trong vở Bài tập  H***oạt động3. Tìm chữ a, chữ c (Bài tập 5)***  *a) Giới thiệu chữ a, chữ c*  - GV giới thiệu chữ a, chữ c in thường: Các em vừa học âm a và âm c. Âm a được ghi bằng chữ a. Âm c được ghi bằng chữ c (tạm gọi là chữ cờ)- mẫu chữ ở dưới chân trang 6.  - GV giới thiệu chữ A, chữ C in hoa dưới chân trang 7.  *b. Tìm chữ a, chữ c trong bộ chữ*  - GV gắn lên bảng hình minh họa BT 5 và giới thiệu tình huống: Bi và Hà cùng đi tìm chữ a và chữ c giữa các thẻ chữ. Hà đã tìm thấy chữ a. Còn Bi chưa tìm thấy chữ nào. Các em cùng với bạn Bi đi tìm chữ a và chữ c nhé.  \* GV cho HS tìm chữ a trong bộ chữ  - GV kiểm tra kết quả, khen HS đúng  - Cho học sinh nhắc lại tên chữ  \* GV cho HS tìm chữ c trong bộ chữ  - GV kiểm tra kết quả, khen HS đúng  - Cho học sinh nhắc lại tên chữ  \* Cho HS làm việc cá nhân khoanh vào chữ a trong bài tập 5 VBT  **TIẾT 3**  ***HĐ4. Tập viết (Bảng con – BT 6)***  - Yêu cầu HS lấy bảng con. GV hướng dẫn học sinh cách lấy bảng, cách đặt bảng con lên bàn, cách cầm phấn khoảng cách mắt đến bảng (25-30cm), cách giơ bảng, lau bảng nhẹ nhàng bằng khăn ẩm để tránh bụi.  **-** GV viết mẫu  - Cho HS viết trên khoảng không  - Cho HS viết bảng con  - GV nhận xét  **4/ Hoạt động củng cố, nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà làm lại BT5 cùng người thân, xem trước bài 2  - GV khuyến khích HS tập viết chữ c, a trên bảng con | -HS hát  - Lắng nghe  - 4-5 em, cả lớp : a  - Cá nhân, cả lớp : c  - HS quan sát  - HS : Đây là cái ca  - HS nhận biết c, a  - HS đọc cá nhân-tổ-cả lớp: ca  - HS quan sát  - HS trả lời nối tiếp: Tiếng ca gồm có âm c và âm a. Âm c đứng trước và âm a đứng sau.  HS thực hiện  Học sinh lắng nghe yêu cầu và mở sách đến trang 6.  - HS lần lượt nói tên từng con vật: gà, cá, nhà, thỏ, lá  - HS  nói đồng thanh  - HS làm cá nhân nối a với từng hình chứa tiếng có âm a trong vở bài tập  - HS nói to gà (vì tiếng gà có âm a)  - HS nói thầm thỏ (vì tiếng thỏ không có âm a  HS theo dõi  - HS lần lượt nói tên từng con vật: *cờ, vịt, cú, cò, dê, cá*  - HS nói đồng thanh (nói to, nói nhỏ)  - HS lắng nghe  - HS làm cá nhân nối a với từng hình chứa tiếng có âm a trong vở bài tập  - Lắng nghe và quan sát  - Lắng nghe và quan sát  - HS lắng nghe  - HS làm cá nhân tìm chữ a rồi cài vào bảng cài.  - HS giơ bảng  - HS đọc tên chữ  - HS làm cá nhân tìm chữ c rồi cài vào bảng cài.  - HS giơ bảng  - HS đọc tên chữ  \* Làm bài cá nhân  - HS thực hiện  - HS lắng nghe |

**Giáo dục thể chất – Tiết 1**

**Học động tác nghiêm, nghỉ, tập hợp hàng dọc, dóng hàng**

**Thời gian thực hiện: 6/9/2023**

**I/ YÊU CÀU CẦN ĐẠT**

- Biết khẩu lệnh và thực hiện được tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ, tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.Thực hiện được các động tác đứng nghiêm, đứng nghỉ , cách tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Sgk, tranh minh họa.
2. HS: sgk.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5**  **25’**  **5’** | **1/ Hoạt động mở đầu**  **a/ Khởi động:**  - Ổn định tổ chức lớp.  - Thực hiện khởi động: Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **b/ Giới thiệu bài.**  Giới thiệu nội dung học tập.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Học động tác nghiêm, nghỉ, hàng dọc, dóng hàng**  - Cho HS quan sát tranh      - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  - GV hô - HS tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  **Hoạt động 2: luyện tập**  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - YC HS thực hiện theo nhóm đôi.  - Gọi HS lên thực hiện theo nhóm, cá nhân.  - Tổ chức thi giữa các tổ.  - Giáo viên nhận xét  **3. Củng cố và nối tiếp:**  **-** Cho HS thực hiện các động tác thả lỏng cơ toàn thân.  - Dặn dò HS tập luyện.  - Nhận xét tiết học. | **-** HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS quan sát.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện theo tổ.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**TIẾNG VIỆT – Tiết 5, 6, 7**

**BÀI 1: A, C**

**Thời gian thực hiện: 7/9/2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết các âm và chữ cái a, c ; đánh vần đúng tiếng co mô hình “âm đầu-âm chính” : **ca**.

- Nhìn tranh, ảnh minh họa, phát âm và tự phát hiện được tiếng có âm a, âm c; tìm được chữ a, chữ c trong bộ chữ.

- Viết đúng các chữ cái a và c và tiếng ca.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài tập hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật.

Bảng cài, bộ thẻ chữ, đủ cho mỗi học sinh làm bài tập 5.

-HS: Bảng con, phấn, bút dạ để học sinh làm bài tập 6 (tập viết).

Vở Bài tập Tiếng Việt .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Tiết 1, 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  15’  15’  30  5’ | **1. Hoạt động mở đầu**  **a/ Khởi động: cả lớp hát**  **b/** **Giới thiệu bài**/Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay các em sẽ học bài đầu tiên: âm a và chữ a; âm c và chữ c.  - GV ghi chữ a, nói: a  - GV ghi chữ c, nói: c (cờ)  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Khám phá**  **- Dạy âm a,c**  - GV đưa lên bảng cái ca  - Đây là cái gì?  - GV chỉ tiếng **ca**  - GV nhận xét  - GV chỉ tiếng ca và mô hình tiếng ca   |  |  | | --- | --- | | Ca | | | c | A |   - GV hỏi: Tiếng ca gồm những âm nào?  *\* Đánh vần.*  - Giáo viên hướng dẫn cả lớp vừa nói vừa thể hiện động tác tay:  + Chập hai tay vào nhau để trước mặt, phát âm : ***ca***  + Vừa tách bàn tay trái ra, ngả về bên trái, vừa phát âm: ***cờ***  + Vừa tách bàn tay phải ra, ngả về bên phải, vừa phát âm: ***a***  + Vừa chập hai bàn tay lại, vừa phát âm: ***ca***.  - GV cùng 1 tổ học sinh đánh vần lại với tốc độ nhanh dần: ***cờ-a-ca***  **3/ Hoạt động luyện tập thực hành**  ***HĐ1. Mở rộng vốn từ. (BT3: Nói to tiếng có âm a....)***  *a. Xác định yêu cầu*  - GV nêu yêu cầu của bài tập : Các em nhìn vào SGK trang 6 (GV giơ sách mở trang 6 cho HS quan sát) rồi nói to tiếng có âm a. Nói thầm (nói khẽ) tiếng không có âm a  *b. Nói tên sự vật*  - GV chỉ từng hình theo số thứ tự mời học sinh nói tên từng con vật.  - GV chỉ từng hình yêu cầu cả lớp nói tên tên từng sự vật.  - Cho HS làm bài trong vở Bài tập  *c. Tìm tiếng có âm a.*  - GV làm mẫu:  + GV chỉ hình gà gọi học sinh nói tên con vật.  + GV chỉ hình thỏ gọi học sinh nói tên con vật.  \* Trường hợp học sinh không phát hiện ra tiếng có âm a thì GV phát âm thật chậm, kéo dài để giúp HS phát hiện ra.  ***Hoạt động2. Mở rộng vốn từ. (Bài tập 4: Tìm tiếng có âm c (cờ)***  - GV nêu yêu cầu bài tập : Vừa nói to tiếng có âm c vừa vỗ tay. Nói thầm tiếng không có âm c.  - GV chỉ từng hình theo số thứ tự mời 1 học sinh nói tên từng con vật.  - GV chỉ từng hình yêu cầu cả lớp nhắc tên tên từng sự vật.  - GV giải nghĩa từ cú : là loài chim ăn thịt, kiếm mỗi vào ban đêm, có mắt lớn rất tinh)  - Cho HS làm bài trong vở Bài tập  H***oạt động3. Tìm chữ a, chữ c (Bài tập 5)***  *a) Giới thiệu chữ a, chữ c*  - GV giới thiệu chữ a, chữ c in thường: Các em vừa học âm a và âm c. Âm a được ghi bằng chữ a. Âm c được ghi bằng chữ c (tạm gọi là chữ cờ)- mẫu chữ ở dưới chân trang 6.  - GV giới thiệu chữ A, chữ C in hoa dưới chân trang 7.  *b. Tìm chữ a, chữ c trong bộ chữ*  - GV gắn lên bảng hình minh họa BT 5 và giới thiệu tình huống: Bi và Hà cùng đi tìm chữ a và chữ c giữa các thẻ chữ. Hà đã tìm thấy chữ a. Còn Bi chưa tìm thấy chữ nào. Các em cùng với bạn Bi đi tìm chữ a và chữ c nhé.  \* GV cho HS tìm chữ a trong bộ chữ  - GV kiểm tra kết quả, khen HS đúng  - Cho học sinh nhắc lại tên chữ  \* GV cho HS tìm chữ c trong bộ chữ  - GV kiểm tra kết quả, khen HS đúng  - Cho học sinh nhắc lại tên chữ  \* Cho HS làm việc cá nhân khoanh vào chữ a trong bài tập 5 VBT  **TIẾT 3**  ***HĐ4. Tập viết (Bảng con – BT 6)***  - Yêu cầu HS lấy bảng con. GV hướng dẫn học sinh cách lấy bảng, cách đặt bảng con lên bàn, cách cầm phấn khoảng cách mắt đến bảng (25-30cm), cách giơ bảng, lau bảng nhẹ nhàng bằng khăn ẩm để tránh bụi.  **-** GV viết mẫu  - Cho HS viết trên khoảng không  - Cho HS viết bảng con  - GV nhận xét  **4/ Hoạt động củng cố, nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà làm lại BT5 cùng người thân, xem trước bài 2  - GV khuyến khích HS tập viết chữ c, a trên bảng con | -HS hát  - Lắng nghe  - 4-5 em, cả lớp : a  - Cá nhân, cả lớp : c  - HS quan sát  - HS : Đây là cái ca  - HS nhận biết c, a  - HS đọc cá nhân-tổ-cả lớp: ca  - HS quan sát  - HS trả lời nối tiếp: Tiếng ca gồm có âm c và âm a. Âm c đứng trước và âm a đứng sau.  HS thực hiện  Học sinh lắng nghe yêu cầu và mở sách đến trang 6.  - HS lần lượt nói tên từng con vật: gà, cá, nhà, thỏ, lá  - HS  nói đồng thanh  - HS làm cá nhân nối a với từng hình chứa tiếng có âm a trong vở bài tập  - HS nói to gà (vì tiếng gà có âm a)  - HS nói thầm thỏ (vì tiếng thỏ không có âm a  HS theo dõi  - HS lần lượt nói tên từng con vật: *cờ, vịt, cú, cò, dê, cá*  - HS nói đồng thanh (nói to, nói nhỏ)  - HS lắng nghe  - HS làm cá nhân nối a với từng hình chứa tiếng có âm a trong vở bài tập  - Lắng nghe và quan sát  - Lắng nghe và quan sát  - HS lắng nghe  - HS làm cá nhân tìm chữ a rồi cài vào bảng cài.  - HS giơ bảng  - HS đọc tên chữ  - HS làm cá nhân tìm chữ c rồi cài vào bảng cài.  - HS giơ bảng  - HS đọc tên chữ  \* Làm bài cá nhân  - HS thực hiện  - HS lắng nghe |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**TOÁN – Tiết 2**

**BÀI: HÌNH VUÔNG - HÌNH TRÒN**

**HÌNH TAM GIÁC- HÌNH CHỮ NHẬT**

**Thời gian thực hiện: 7/9/2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật. Gọi đúng tên các hình đó.

- Nhận ra được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật từ các vật thật.

- Ghép được các hình đã biết thành hình mới.

- Phát triển các năng lực toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Các thẻ hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật có kích thước, màu sắc khác nhau.

**2. Học sinh:**

- Vở, SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **15’**  **10’**  **5’**  **5’** | **1/ Hoạt động mở đầu**  **a.Khởi động**  - Cho học sinh xem tranh khởi động và làm việc theo nhóm đôi.  - Cho học sinh các nhóm lên chia sẻ  - Giáo viên nhận xét chung  **b.Giới thiệu bài:**  **2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Nhận biết hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật**  HĐ1\* Hoạt động cá nhân:  - Lấy ra một nhóm các đồ vật có hình dạng và màu sắc khác nhau: hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.  - Giáo viên quan sát, giúp đỡ học sinh.  - GV lấy ra lần lượt từng tấm bìa hình vuông (với các kích thước màu sắc khác nhau) yêu cầu học sinh gọi tên hình đó.  - GV lấy ra lần lượt từng tấm bìa hình tròn (với các kích thước màu sắc khác nhau) yêu cầu học sinh gọi tên hình đó.  - GV lấy ra lần lượt từng tấm bìa hình tam giác (với các kích thước màu sắc khác nhau) yêu cầu học sinh gọi tên hình đó.  - GV lấy ra lần lượt từng tấm bìa hình chữ nhật (với các kích thước màu sắc khác nhau) yêu cầu học sinh gọi tên hình đó.  HĐ2\* Hoạt động nhóm:  - Giáo viên yêu cầu học sinh kể tên các đồ vật trong thực tế có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.  - Giáo viên gọi học sinh lên chia sẻ trước lớp.  - Giáo viên cho các nhóm nhận xét.  - Giáo viên nhận xét.  **3. Hoạt động luyện tập,thực hành**  **Bài 1**  - Giáo viên nêu yêu cầu của bài  - Giáo viên cho học sinh thực hiện theo cặp.  - Gọi các nhóm lên chia sẻ  - Giáo viên hướng dẫn HS cách nói đủ câu, cách nói cho bạn nghe và lắng nghe bạn nói.  **Bài 2**  - Giáo viên nêu yêu cầu của bài tập  - Cho học sinh làm việc theo nhóm đôi  - GV rèn HS cách đặt câu hỏi, cách trả lời, cách quan sát và phân loại hình theo màu sắc, hình dạng.  - GV cho học sinh các nhóm báo cáo kết quả làm việc.  **Bài 3**  - Giáo viên nêu yêu cầu của bài tập  - GV cho học sinh làm việc nhóm  - Giáo viên cho các nhóm lên chia sẻ các hình ghép của nhóm  - Khuyến khích HS đặt câu hỏi cho nhóm bạn  4**.Hoạt động Vận dụng**  **Bài 4**  - Giáo viên nêu yêu cầu của bài tập  - Cho học sinh quan sát và chia sẻ các đồ vật xung quanh có dạng hình vuông, hình tròn,...  **5.Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? | - Học sinh xem tranh và chia sẻ cặp đôi về hình dạng các đồ vật trong tranh  - Đại diện các nhóm lên chia sẻ.  - Học sinh lấy trong bộ đồ dùng các đồ vật theo yêu cầu.  - Học sinh quan sát và nêu : Hình vuông  - Học sinh quan sát và nêu : Hình tròn  - Học sinh quan sát và nêu : Hình tam giác  - Học sinh làm việc theo nhóm 4 : Học sinh trong nhóm kể tên các đồ vật có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.  - Đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp.  - Các nhóm cùng GV nhận xét.  - Học sinh lắng nghe và nhắc lại yêu cầu  - Học sinh xem hình vẽ và nói cho bạn nghe đồ vật nào có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.  - Đại diện các nhóm lên chia sẻ  - 2 HS nhắc lại yêu cầu của bài  - 1 HS nêu câu hỏi, 1 HS trả lời  - HS sửa cách đặt câu hỏi, cách trả lời  - Các nhóm báo cáo kết quả  - 2 HS nhắc lại yêu cầu của bài tập  - Các nhóm lựa chọn hình định lắp ghép, suy nghĩ, sử dụng các hình vuông, hình tròn,... để ghép các hình đã lựa chọn.  - Các nhóm lên trưng bày và chia sẻ sản phẩm của nhóm  \  - 2 HS nhắc lại yêu cầu của bài tập  - HS quan sát và chia sẻ  - HS lên chia sẻ  -Lắng nghe |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT – LỚP 1 ; SỐ TIẾT: 2**

**Tên bài học: Bài 2: ÔN TƯ THẾ ĐỨNG NGHIÊM, ĐỨNG NGHỈ,**

**TẬP HỢP HÀNG DỌC, DÓNG HÀNG**

**HỌC TẬP HỢP HÀNG NGANG, DÓNG HÀNG**

**TRÒ CHƠI: “ĐỨNG NGỒI THEO LỆNH”**

**Thời gian thực hiện: Ngày 7 tháng 9 năm 2023**

I. **Yêu cầu cần đạt:**

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện

- Biết khẩu lệnh và thực hiện được tập hợp hàng ngang, dóng hàng.

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

- Tích cực trong tập luyện và tham gia các trò chơi vận động

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường TH Hòa Quang Nam

**- Phương tiện:** GV và HS chuẩn bị trang phục thể thao, tranh ảnh minh họa bài học, một số dụng cụ phục vụ trò chơi.

**III. Nội dung và phương pháp tổ chức giờ học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
|  | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “ đứng ngồi theo lệnh”  **II. Phần cơ bản:**  **Hoạt động 1**  **\* Kiến thức.**  \* Tập hợp hàng ngang  Description: tập hợp hàng ngang  \* Dóng hàng  Description: dóng  hàng ngang  \* Điểm số  Description: điểm số  hàng ngang  \***Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Thi đua giữa các tổ  \* Trò chơi “Thi xếp hàng nhanh”.  **Hoạt động 2**  \***Kiến thức**  Ôn tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ, tập hợp hàng dọc, dóng hàng  \***Luyện tập**  **Hoạt động 3**  \***Kiến thức**  Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số.  \***Luyện tập**  **III.Kết thúc**  \* Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  \* Xuống lớp | 5 – 7’    2 x 8 N  16-18’  4 lần  2 lần  1 lần  3-5’  4- 5’ | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - Gv HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  Cho HS quan sát tranh  GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  - GV hô - HS tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  Nhắc lại tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ, tập hợp hàng dọc, dóng hàng  Tổ chức giảng dạy như hoạt động 1  Nhắc lại cách tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số.  Tổ chức giảng dạy như hoạt động 1  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn bài đã học và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp    - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  - Đội hình HS quan sát tranh    HS quan sát GV làm mẫu  - Đội hình tập luyện đồng loạt.    ***ĐH tập luyện theo tổ***        GV  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn    HS thực hiện thả lỏng  - ***ĐH kết thúc*** |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BAI DẠY : KHONG**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM- TIẾT 2**

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Trường tiểu học của em**

**Thời gian thực hiện: 7/9/2023**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Làm quen với trường học mới, trường tiểu học

- Bước đầu biết được khung cảnh sư phạm của nhà trường, các hoạt động diễn ra ở nhà trường

- Vui vẻ, phấn khởi, có hứng thú với các hoạt động tập thể ở môi trường học mới.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.GV**:- Tranh ảnh về ngôi trường tiểu học

- Những hình ảnh có ý nghĩa truyền thống của trường TH Hòa Định Tây như: Các phong trào thi đua của Đội, Phong trào giữ vở sạch, viết chữ đẹp, Hội thi Tin học trẻ không chuyên….

- Trò chơi: Cùng về đích

**2. HS:**- Trang phục gọn gàng, tinh thầnvui tươi, cở mở.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **. HOẠT ĐỘNG CỦA GV .** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **1/ Hoạt động mở đầu**  **a. Khởi động**  -Ổn định lớp  -Cho HS hát bài hát: Em yêu trường em  **b. Giới thiệu bài**  Trường Tiểu học của em  **2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **HĐ 1. Tham quan trường học**  \*Quan sát tranh SGK trang 6  - Gợi ý:  +Bức tranh này có đẹp không?  +Em thấy những gì trong bức tranh này?  +Em thích những gì có trong bức tranh?  \*Tham quan trường học  Cho học sinh tập hợp trên sân trường. Dặn HS giữ trật tự, nghe cô giới thiệu.  -Đưa hs đi tham quan trường  + Sân chơi  +Khu vực các lớp học  +Các phòng chức năng: Phòng GV, thư viện  -Trường Tiểu học mới của em có khác gì so với trường Mẫu giáo mà em đã học?  -Em thích nơi nào nhất ở trường?  \*Kết luận: Các em vừa quan sát trường học và các hoạt động học tập, vui chơi ở trường. Qua đó,các em bước đầu có hiểu biết về trường tiểu học của mình. Trường Tiểu học khác xa với trường mẫu giáo các em học trước đây, có nhiêu phòng học, phòng chức năng và nhiều hoạt động học tập, vui chơi đa dạng.  **HĐ 2. Chia sẻ cảm xúc**  Cho HS hoạt động nhóm đôi về những điều mà các em nhận biết được sau khi tham quan.  Cùng HS nhận xét về các nhóm bạn trong lớp.  \* Qua hoạt động này các em có kĩ năng làm việc tập thê làm việc với các bạn trong lớp và chia sẻ với các bạn về cảm xúc của mình.  **HĐ 3. Trò chơi cùng về đích**  -Giới thiệu trò chơi, phổ biến luật chơi, hướng dẫn hs làm mẫu, làm thử.  -Luật chơi:  +Mỗi đội chơi có 5 em xếp thành hàng dọc, nắm tay nhau. Các đội đứng vào vị trí vạch xuất phát. Khi nghe hiệu lệnh “Xuất phát” các đội bắt đầu di chuyển. Đội nào về đích trước thì đội đó thắng cuộc  -Động viên những đội còn lúng túng  \*Kết luận  Các em làm quen được với nhau thông qua trò chơi tập thể.  **3/ Hoạt động củng cố, nối tiếp**  Nhận xét tiết học | Thực hiện  Hát  Lắng nghe  Quan sát  Trình bày những gì quan sát được  Trả lời theo suy nghĩ của từng em  Tham gia tham quan  Trả lời  Lắng nghe  Làm việc nhóm  Trình bày nhận biết của mình với bạn trong nhóm.  Đại diện nhóm chia sẻ với các bạn trước lớp.  Tham gia nhận xét nhóm bạn.  Tham gia chơi  Lắng nghe và thực hiện |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**TIẾNG VIỆT – Tiết 8**

**TẬP VIẾT**

**a, c**

**Thời gian thực hiện: 8/9/2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**

- Tô đúng, viết đúng các chữ **a, c** và tiếng **ca**- chữ viết thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét, theo đúng quy trình viết, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu trong vở *Luyện viết1*

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Khơi gợi óc tìm tòi, kiên nhẫn, cẩn thận, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV:Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài

- HS: Bảng con, phấn, bút dạ để học sinh làm bài tập 6 (tập viết).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | | **- Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5**  **10’** | | **1/Hoạt động mở đầu**  **a. Khởi động** |  |
| + GV gọi học đọc các chữ đã học ở bài 2 | - 2 HS đọc |
| + GV cho học sinh nhận xét bài đọc |  |
| **b/**Giới thiệu bài: |  |
| + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay các em sẽ tập tô và tập viết các chữ **c, a** các tiếng **ca, cà, cá.** | - Lắng nghe |
| **2/Hoạt động hình thành kiến thức mới: Khám phá** | |
| - GV giới thiệu chữ và tiếng làm mẫu:c, a, ca  - GV yêu cầu học sinh đọc  -GV hướng dẫn đặc điểm, cấu tạo ,cách viết rồi viết mẫu  - GV nhận xét | - HS quan sát  - HS chú ý |
| 15  5’ | - GV vừa viết mẫu lần lượt từng tiếng, vừa nói lại quy trình viết.  \* Chú ý cho HS nối nét giữa **c** và **a**. | - Theo dõi, nhắc lại |
| **3/ Hoạt động luyện tập, thực hành** |  |  |
| - Cho HS mở vở Luyện viết 1, tập 1 | - HS mở vở theo hướng dẫn |
| - Hướng dẫn HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng. | - HS theo dõi làm theo hướng dẫn của giáo viên. |
| - GV cho HS tập tô, tập viết các chữ **c, a, ca,** | - HS viết bài cá nhân |
| - GV theo dõi, giúp đỡ, hỗ trợ HS yếu. Khuyến khích HS khá, giỏi viết hoàn thành phần *Luyện tập thêm.*  - GV chấm 1 số bài của HS  - GV nhận xét, chữa bài, tuyên dương bạn viết đẹp. | - HS theo dõi |
| **4/ Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà cùng người thân viết lại các chữ hôm nay vừa viết, xem trước bài 3 | - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**TIẾNG VIỆT – TIẾT 9, 10**

**BÀI 2: cà, cá**

**Thời gian thực hiện: 8/9/2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết thanh huyền và dấu huyền, thanh sắc và dấu sắc.

- Biết đánh vần tiếng có mô hình “âm đầu + âm chính + thanh”: **cà, cá**

- Nhìn hình minh họa, phát âm (hoặc được giáo viên hướng dẫn phát âm), tự tìm được tiếng có thanh huyền, thanh sắc.

- Viết đúng các tiếng **cà, cá** (trên bảng con)

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, động vật.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV:Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài tập hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật.

Bảng cài, bộ thẻ chữ để HS làm BT 5

- HS: Bảng con, phấn (bút dạ) để HS làm BT6 (tập viết)

Vở Bài tập Tiếng Việt .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Tiết 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **15’** | **1/Hoạt động mở đầu**  **a. Khởi động** | |  |
| + GV viết lên bảng các chữ a, c và tiếng ca | | - 2 - 3 HS đọc; cả lớp đọc đồng thanh |
| + GV cho học sinh nhận xét | |  |
| **b/** Giới thiệu bài | |  |
| + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay các em sẽ làm quen với 2 thanh của tiếng Việt là thanh huyền và thanh sắc; học đọc tiếng có thanh huyền, thanh sắc.  + GV ghi từng chữ **cà**, nói: **cá**  + GV ghi chữ **cá**, nói: **cá** | | - Lắng nghe  - 4-5 em, cả lớp : “**cà”**  - Cá nhân, cả lớp : **“cá”** |
|  | | |
| **2/Hoạt động Khám phá** | | |
|  | | | | | **HĐ.1 Dạy tiếng cà** |  | | |
| - GV đưa tranh quả cà lên bảng. | - HS quan sát | | |
| - Đây là quả gì?  - GV viết lên bảng tiếng **cà**  - GV chỉ tiếng **cà** | - HS : Đây là quả cà.  - HS nhận biết tiếng **cà**  - HS đọc cá nhân-tổ-cả lớp: **cà** | | |
| ***\* Phân tích*** |  | | |
| + GV che dấu huyền ở tiếng **cà** rồi hỏi: Ai đọc được tiếng này? | - HS xung phong đọc: **ca** | | |
| - GV chỉ vào chữ **cà,** nói đây là một tiếng mới. So với tiếng ca thì tiếng này có gì khác?  - Đó là dấu huyền chỉ thanh huyền  - GV đọc : **cà**  - GV chỉ tiếng **cà** kết hợp hỏi: Tiếng **cà** gồm có những âm nào? Thanh nào?  - GV cho HS nhắc lại | - Cos thêm dấu “gạch ngang” trên đầu  - HS cá nhân – cả lớp : **cà**  - Tiếng **cà** gồm có âm c và âm a. Âm c đứng trước, âm a đứng sau, dấu huyền đặt trên a.  - HS cả lớp nhắc lại | | |
| ***\* Đánh vần.***  - Hôm trước, các em đã biết cách đánh vần tiếng **ca**: cờ-a-ca. Hôm nay, tiếng ca có thêm dấu huyền, ta đánh vần như thế nào?  - Giáo viên hướng dẫn cả lớp vừa nói vừa thể hiện động tác tay:  - GV cùng 1 tổ học sinh đánh vần lại với tốc độ nhanh dần: ***ca-huyền-cà***  - Bây giờ chúng ta gộp bước đánh vần tiếng ca với bước đánh vần tiếng cà làm một cho gọn. | - HS: Ca- huyền- cà  - HS làm và phát âm cùng GV theo từng tổ.  - Cá nhân, tổ nối tiếp nhau đánh vần: ***ca-huyền-cà***  - Cả lớp đánh vần: ***ca-huyền-cà.***  - Lắng nghe | | |
|  | | | | - GV giới thiệu mô hình tiếng **cà**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Cà** | | **c-a-ca-huyền-cà** | | **C** | **à** | |  | | |
| - GV chỉ từng kí hiệu trong mô hình, đánh vần tiếng **c-a-ca-huyền-cà** | - HS (cá nhân, tổ, cả lớp) : **c-a-ca-huyền-cà** | | |
| **HĐ.2 Dạy tiếng cá** |  | | |
| - GV đưa tranh con cá lên bảng. | - HS quan sát | | |
| - Đây là con gì?  - GV viết lên bảng tiếng **cá**  - GV chỉ tiếng **cá** | - HS : Đây là con cá  - HS nhận biết tiếng **cá**  - HS đọc cá nhân-tổ-cả lớp: **cá** | | |
| ***\* Phân tích*** |  | | |
| + GV che dấu huyền ở tiếng **cá** rồi hỏi: Ai đọc được tiếng này? | - HS xung phong đọc: **ca** | | |
| - GV chỉ vào chữ **cá,** nói đây là một tiếng mới. So với tiếng ca thì tiếng này có gì khác?  - Đó là dấu sắc chỉ thanh sắc  - GV đọc : **cá**  - GV chỉ tiếng **cà** kết hợp hỏi: Tiếng **cá** gồm có những âm nào? Thanh nào?  - GV cho HS nhắc lại  - GV: Tiếng **cá** khác tiếng **cà** ở thanh gì? | - Cos thêm dấu trên đầu  - HS cá nhân – cả lớp : **cá**  - Tiếng **cá** gồm có âm **c** và âm **a**. Âm **c** đứng trước, âm **a** đứng sau, dấu sắc đặt trên **a**.  - HS cả lớp nhắc lại  - Tiếng **cá** có thanh sắc, tiếng **cà** có thanh huyền. | | |
| ***\* Đánh vần.***  - Hôm trước, các em đã biết cách đánh vần tiếng **ca**: cờ-a-ca. Hôm nay, tiếng ca có thêm dấu sắc, ta đánh vần như thế nào?  - GV cùng 1 tổ học sinh đánh vần lại với tốc độ nhanh dần: ***ca-sắc-cá***  - Bây giờ chúng ta gộp bước đánh vần tiếng ca với bước đánh vần tiếng cá làm một cho gọn. | - HS: Ca- sắc- cá  - HS làm và phát âm cùng GV theo từng tổ.  - Cá nhân, tổ nối tiếp nhau đánh vần: ***ca-sắc-cá***  - Cả lớp đánh vần: ***ca-sắc-cá.***  - Lắng nghe | | |
| 15’ | | | - GV giới thiệu mô hình tiếng **cá**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Cá** | | **c-a-ca-sắc-cá** | | **C** | **á** | |  | | |
| - GV chỉ từng kí hiệu trong mô hình, đánh vần tiếng **c-a-ca-sắc-cá** | - HS (cá nhân, tổ, cả lớp) : **c-a-ca-sắc-cá** | | |
| **3/Hoạt động Luyện tập** | | | |
| ***HĐ1. Mở rộng vốn từ. (BT3: Đố em: Tiếng nào có thanh huyền?)*** |  | | |
| *a. Xác định yêu cầu.*  - GV nêu yêu cầu của bài tập : Các em nhìn vào SGK trang 8 (GV giơ sách mở trang 8 cho HS quan sát) rồi nói to tên các con vật, cây, sự vật có thanh huyền; nói nhỏ tên các con vật, cây, sự vật không có thanh huyền. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu và mở sách đến trang 8. | | |
| *b. Nói tên sự vật*  - GV chỉ từng hình theo số thứ tự mời học sinh nói tên từng sự vật.  - GV chỉ từng hình theo thứ tự đảo lộn yêu cầu cả lớp nói tên tên từng sự vật. | - HS lần lượt nói tên từng con vật: *cò, bò, nhà, thỏ, nho, gà*  - HS lần lượt nói một vài vòng | | |
|  | | - GV cho HS làm bài vào vở Bài tập  - GV đố học sinh tìm 3 tiếng có thanh huyền(Hỗ trợ HS bằng hình ảnh) | - HS cả lớp nối hình với âm tương ứng.  - HS nói (bà, già, xò,...) | | |
| ***HĐ2. Mở rộng vốn từ. (BT3: Đố em: Tiếng nào có thanh sắc?)*** |  | | |
| *a. Xác định yêu cầu.*  - GV nêu yêu cầu của bài tập : Các em nhìn vào SGK trang 9 (GV giơ sách mở trang 9 cho HS quan sát) rồi vừa nói vừa vỗ tay tên các con vật, cây, sự vật có thanh sắc. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu và mở sách đến trang 9. | | |
| *b. Nói tên sự vật*  - GV chỉ từng hình theo số thứ tự mời học sinh nói tên từng sự vật.  - GV chỉ từng hình theo thứ tự đảo lộn yêu cầu cả lớp nói tên tên từng sự vật. | - HS lần lượt nói tên từng con vật: *bé, lá, cú, hổ, bóng, chó*  - HS lần lượt nói một vài vòng | | |
| 20’ | - GV chỉ từng hình theo thứ tự đảo lộn, bất kì, mời học sinh báo cáo kết quả. | - HS báo cáo cá nhân | | |
| - GV cho HS làm bài vào vở Bài tập  - GV đố học sinh tìm 3 tiếng có thanh sắc(Hỗ trợ HS bằng hình ảnh) | - HS cả lớp nối hình với âm tương ứng.  - HS nói (cháo, đá, táo,...) | | |
| **HĐ3. Ghép chữ.** |  | | |
| - GV nêu yêu cầu của bài tập: Tìm chữ và dấu trong bộ chữ, ghép 2 tiếng mới học: **cà, cá** | - 3-4 HS nhắc lại | | |
| - GV cho HS làm bài cá nhân  - GV yêu cầu HS giơ bảng cài- GV kiểm tra | - HS lần lượt ghép tiếng cà, tiếng cá/.  - HS giơ bảng sau mỗi lần cài | | |
| - GV nhận xét. |  | | |
| **Tiết 2** | | | |
| ***HĐ4. Tìm hình ứng với mỗi tiếng (Bài tập 5)*** |  | | |
| *a. Xác định yêu cầu.*  - GV nêu yêu cầu của bài tập : GV đưa lên bảng hình minh họa bài 5 và 3 thẻ chữ sắp xếp theo thứ tự bất kì.  - GV gọi 1 HS đọc  - Bài yêu cầu chúng ta gắn các thẻ chữ cà, cá, ca dưới mỗi hình tương ứng (ở trên bảng) hoặc nối hình với chữ tương ứng (vở BT). | - Học sinh theo dõi.  - HS đọc : **cà, cá, ca**  - Theo dõi | | |
| *b. Thực hiện yêu cầu.*  - GV chỉ từng thẻ chữ, mời HS đọc  - GV chỉ từng chữ theo thứ tự đảo lộn yêu cầu cả lớp đọc.  - GV cho HS làm bài vào vở BT | - HS (cá nhân, tổ, lớp) đọc: **cà, cá, ca**  - HS cả lớp đọc  - Làm bài cá nhân | | |
| *d. Báo cáo kết quả.*  - GV gắn lên bảng lớp 2 bộ thẻ chữ và hình ảnh;  - Mời 2 HS lên bảng thi gắn nhanh chữ với hình.  - GV cho cả lớp đọc lại kết quả | - HS quan sát và lắng nghe cách làm.  - 2 HS lên thi gắn chữ với hình  + HS chỉ từng chữ, nói kết quả:  Hình 1-ca; Hình 2-cá; Hình 3-cà.  - HS đọc 2 lần | | |
| ***5’*** | ***HĐ5 Tập viết (Bảng con – BT 6)*** |  | | |
| - Cho HS đọc các chữ mẫu cần viết trong bài tập 6 | - HS đọc (cá nhân-tập thể) : cà, cá | | |
| *a. Chuẩn bị.* |  | | |
| - Yêu cầu HS lấy bảng con. GV hướng dẫn học sinh cách lấy bảng, cách đặt bảng con lên bàn, cách cầm phấn khoảng cách mắt đến bảng (25-30cm), cách giơ bảng, lau bảng nhẹ nhàng bằng khăn ẩm để tránh bụi. | - HS lấy bảng, đặt bảng, lấy phấn theo yc của GV | | |
| *b. Làm mẫu.* |  | | |
| - GV viết bảng : cà, cá  - GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn cách viết: | - HS cả lớp đọc  - HS đọc | | |
| *\* Thực hành viết*  - Cho HS viết trên khoảng không  - Cho học sinh viết ***cà, cá*** | - HS viết chữ **cà, cá** lên khoảng không trước mặt bằng ngón tay trỏ.  - HS viết bài cá nhân trên bảng chữ ***cà, cá*** từ 2-3 lần. | | |
| *d. Báo cáo kết quả*  - GV yêu cầu HS giơ bảng con  - GV nhận xét | - HS giơ bảng theo hiệu lệnh.  - 3-4 HS viết đúng đẹp giới thiệu bài trước lớp  - HS khác nhận xét | | |
| **4/Hoạt động củng cố, nối tiếp:**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà đọc lại bài tập đọc cùng người thân, xem trước bài kể chuyện : Hai con dê  - GV khuyến khích HS tập viết chữ **cà, cá** trên bảng con | - Lắng nghe | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**MĨ THUẬT – Tiết 1**

**BÀI 1: MÔN MĨ THUẬT CỦA EM (2 tiết)**

**Thời gian thực hiện: 8/9/2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Yêu thích cái đẹp trong thiên nhiên, trong đời sống; yêu thích các sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.

- Có ý thức chuẩn bị đồ dùng, vật liệu phục vụ bài học và bảo quản các đồ dùng học tập của mình, của bạn, trong lớp, trong trường,…

- Nhận biết một số đồ, vật liệu cần sử dụng trong tiết học; nhận biết tên gọi một số sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.

- Nêu được tên một số đồ dùng, vật liệu; gọi được tên một số sản phẩm mĩ thuật trong bài học; lựa chọn được hình thức thực hành để tạo sản phẩm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận, nhận xét, phát biểu về các nội dung của bài học với GV và bạn học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết quan sát, phát hiện vẻ đẹp ở đói tượng quan sát; biết sử dụng các đồ dùng, công cụ, … để sáng tạo sản phẩm.

- Năng lực ngôn ngữ: Hình thành thông qua các hoạt đọng trao đổi, thảo luận theo chủ đề.

- Năng lực thể chất: Biểu hiện ở hoạt động tay trong các kĩ năng thao tác sử dụng đồ dùng như vẽ tranh, cắt hình, nặn, hoạt động vận động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.Học sinh:

- SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1;

- Các đồ dùng cần thiết như gợi ý trong bài 1 SGK Mĩ thuật 1.

- Ảnh, bức tranh về sản phẩm thủ công (nếu có thể).

2.Giáo viên**:**

- Các đồ dùng cần thiết như gợi ý trong bài 1 SGK Mĩ thuật 1.

- SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; hình ảnh hoặc vật thật minh họa nội dung bài học(đồ thủ công, sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật, vật liệu đặc trưng vùng miền,…)

- Phương tiện, họa phẩm cần thiết cho các hoạt động: vẽ, dán, ghép hình, nặn

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ** **YẾU**

**Tiết 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **1/ Hoạt động mở đầu**  **a/ Khởi động**  **- Ổn định lớp.**  **- Cho HS hát**  **b/ Giới thiệu bài.**  **Giới thiệu nội dung học**  **2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Tổ chức cho HS tìm hiểu, khám phá Những điều mới mẻ.**  **\* Quan sát, nhận biết**  **- Tiếp tục sử dụng các hình ảnh (hoặc video clip)**  **- Đặt các câu hỏi liên quan đến hình ảnh trang 3 SGK:**  **+ Đây là hoạt động gì?**  **+ Em đã từng làm việc này chưa?**  **+ Đây là màu gì? Sự khác nhau giữa các màu? Cảm giác màu phù hợp theo mùa…?**  **- Gợi ý HS kể/gọi tên các đồ dùng và kết nối các tên với hình ảnh trong trang 4 SGK.**  **- Gợi ý HS kể/ gọi tên và cho HS bổ sung, mở rộng các loại vật liệu dùng cho môn Mĩ thuật ở trang 5.**  **- Hướng dẫn HS gọi đúng tên một số sản phẩm mĩ thuật quanh em tại trang 6 SGK.**  **- Tổng kết lại thông tin. GV trình chiếu hình ảnh trong sách. HS nêu ý kiến hoặc trả lời.**  **\* Thực hành, sáng tạo**  ***a.Tìm hiểu cách thực hành, sáng tạo***  **- Tổ chức cho HS trao đổi về các sản phẩm phần thực hành, sáng tạo tại trang 6.**  **GV chốt: Tranh xé dán, tạo hình bằng đất nặn, vẽ tranh, ghép hình bằng lá cây.**  **- Nêu câu hỏi đồng thời gới thiệu cách tạo ra sản phẩm.**  **- GV chốt lại.**  ***b. Thực hành và thảo luận***  **- Tổ chức cho HS sáng tạo theo nhóm 4. Tạo sản phẩm nhóm.**  **Gợi ý:**  **+ Mỗi HS nặn một phần của đồ vật và ghép thành sản phẩm hoàn chỉnh,**  **+ Cùng xé dán một bức tranh với những hình ảnh khác nhau**  **+ Chọn vật liệu, ghép hình theo những thứ HS chuẩn bị được.**  **- Nhắc HS giữ vệ sinh , dọn dẹp vệ sinh tại chỗ sau khi tạo ra sản phẩm.**  **Hoạt động 2: Hoạt động trưng bày sản phẩm và cảm nhận, chia sẻ.**  - Hs quan sát các hình ảnh trang 7 SGK  **- Cho HS ghép tên với ảnh sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật ở trang 7.**  **- Cho HS chia sẻ về sản phẩm của mình của bạn dựa trên: kể tên vật liệu, chất liệu, hình thức tạo hình, đã ổn chưa hay thay đổi gì không,…**  **GV nêu yêu cầu: Em hãy kể tên một số sản phẩm hoặc tác phẩm mĩ thuật mà em biết.**  **- GV chốt lại.**  **Hoạt động 3: Tổng kết tiết học**  – Nhận xét kết quả thực hành, ý thức học, chuẩn bị bài của HS, liên hệ bài học với thực tiễn.  – Gợi mở nội dung tiết 2 của bài học và hướng dẫn HS chuẩn bị.  **3/ Củng cố và nối tiếp:**  - Chốt lại nội dung bài.  - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | **- HS thực hiện**  **- HS nghe**  **- Quan sát, lắng nghe.**  **- Quan sát và trả lời.**  **- HS phát biểu, bổ sung.**  **- HS trả lời.**  **- HS kể tên các vật liệu, các bước để tạo ra sản phẩm.**  **- Lắng nghe.**  – Thảo luận nhóm:  + Chọn vật liệu, chất liệu để thực hành  + Chia sẻ, trao đổi thống nhất trong thực hành.  – Tạo sản phẩm nhóm  – Tập đặt câu hỏi cho bạn và trả lời câu hỏi của bạn trong nhóm.  - HS quan sát  - 6 HS lần lượt ghép.  **- Một số HS chia sẻ về sản phẩm của mình của bạn.**  **- HS lắng nghe.**  – Lắng nghe. Có thể chia sẻ suy nghĩ. |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**ÂMNHẠC**: Tiết 1

**Học hát: Lá cờ Việt Nam**

**Trải nghiệm và khám phá: nói theo tiết tấu của mình**

**Thời gian thực hiện: 8/9/2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1.Kiếnthức:

**Hát:**

– Bước đầu hát đúng cao độ, trường độ bài *Lá cờ Việt Nam.* Hát rõ lời và thuộc lời.

– Bước đầu biết hát với các hình thức đơn ca, tốp ca, đồng ca.

– Nêu được tên bài hát.

**Nghe nhạc**

– Biết lắng nghe và vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu bài hát *Quốc ca Việt Nam*

– Bước đầu biết cảm nhận về đặc trưng của âm thanh trong cuộc sống và trong âm nhạc; cảm nhận âm thanh cao – thấp, dài – ngắn.

– Nêu được tên bản nhạc.

2 *Kỹ năng*:

* Rèn cho HS kỹ năng hát và vận động một số động tác cơ bản.

3. *Thái độ*:

-Thầy cộ trong nhà trường và gia đình mong các em chăm học hành mai sau bảo vệ Tổ quốc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV: Video bài giảng, **Điện thoại thông minh.**

- HS: SGK, **Điện thoại thông minh.**

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦYẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **5’**  **15’**  **5’**  **5’**  **5’** | **1. Hoạt động mở đầu**  a/ Khởi động:  - Gọi 1 học sinh trình bày bài theo giai điệu bài hát  + GV nhận xét  b/ Giới thiệu bài:  **Học hát:Bài lá cờ ViệtNam**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)  GV cho HS xem Video bài giảng   * Khi nghe hát bài hát “ Quốc Ca” học sinh phải thực hiện đúng tư thế nghiêm trang,mắt hưóng về ảnh Bác Hồ,như đứng chào cờ đầutuần. * GV cho học sinh nghe bài hát Quốc ca Việt Nam và cảm nhận của mình qua bài hát. * Thể hiện lòng tự hào dân tộc,biết yêu thương đoàn kết học giỏi để mai sau xây dựng và bảo vệ Tổquốc.   - Gọi 1, 2 HS hát lại bài hát  - GV nhận xét và tuyên dương.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  - Gọi 7- 10 HS hát lại bài hát  -Nhận xét  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  + Bài hát vừa nghe có tên gì?  + Do ai sáng tác  - GV nhận xét và tuyên dương  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  **+** GV chốt lại mục tiêu của bài học   * Khen ngợi các em có ý thức luyện tập,hay hát và vận độngtốt.   + Dặn các em về nhà xem lại các nội dung đã học trong tiết 1 và chuẩn bị bài mói. | HS thực hiện theo.   * HS quansát * HS luyện tập một số động tác theo hưóng dẫn của GV. * HS thực hiệntheo * HS thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

**TIẾNG VIỆT – Tiết 11**

**TẬP VIẾT**

**cà, cá**

**Thời gian thực hiện: 9/9/2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**

- Tô, viết đúng các tiếng **cà, cá** – chữ thường cỡ vừa đúng kiểu đều nét; viết đúng dấu sắc, dấu huyền, đặt dấu đúng vị trí, đưa bút đúng quy trình viết, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở *Luyện viết 1*, tập một.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. DỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-GV: Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài

-HS: Bảng con, phấn, bút dạ để học sinh làm bài tập 6 (tập viết).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  15 | **1/Hoạt động mở đầu**  **a. Khởi động** |  |
| + GV gọi học đọc các chữ đã học ở bài 2 | - 2 HS đọc |
| + GV cho học sinh nhận xét bài đọc |  |
| **b/** **Giới thiệu bài:** |  |
| + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay các em sẽ tập tô và tập viết các chữ **c, a** các tiếng **ca, cà, cá.** | - Lắng nghe |
|  | |
| **2/Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
| - GV treo bảng phụ các chữ, tiếng cần viết.  - GV yêu cầu học sinh đọc    - GV nhận xét | - HS quan sát  - HS đọc (Tập thể-nhóm-cá nhân) các chữ, tiếng và số. |
| - Gọi học sinh đọc **c, a, ca, cà, cá** | - 2 HS đọc |
| - Yêu cầu học sinh nói cách viết tiếng **c, a, ca, cà, cá** | - 2 HS nói cách viết  + Tiếng ca : chữ c (cao 2 li) viết trước, chữ a (cao 2 li)viết sau.  + Tiếng cà : chữ c (cao 2 li) viết trước, chữ a (cao 2 li)viết sau, thêm dấu huyền trên a.  + Tiếng cá : chữ c (cao 2 li) viết trước, chữ a (cao 2 li)viết sau, thêm dấu sắc trên a. |
| 10’  5 | | - GV vừa viết mẫu lần lượt từng tiếng, vừa nói lại quy trình viết.  \* Chú ý cho HS nối nét giữa **c** và **a**. | - Theo dõi, nhắc lại |
| **3/Hoạt động luyện tập** |  |  |
| - Cho HS mở vở Luyện viết 1, tập 1 | - HS mở vở theo hướng dẫn |
| - Hướng dẫn HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng. | - HS theo dõi làm theo hướng dẫn của giáo viên. |
| - GV cho HS tập tô, tập viết các chữ **c, a, ca, cà, cá** | - HS viết bài cá nhân |
| - GV theo dõi, giúp đỡ, hỗ trợ HS yếu. Khuyến khích HS khá, giỏi viết hoàn thành phần *Luyện tập thêm.*  - GV chấm 1 số bài của HS  - GV nhận xét, chữa bài, tuyên dương bạn viết đẹp. | - HS theo dõi |
| **4/Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà cùng người thân viết lại các chữ hôm nay vừa viết, xem trước bài 3 | - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:** Phối hợp với phụ huynh hướng dẫn HS hoàn thành luyện viết in ở nhà.

**TIẾNG VIỆT – Tiết 12**

**BÀI 3: KỂ CHUYỆN**

**Hai con dê**

**Thời gian thực hiện: 9/9/2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi dưới tranh.

- Nhìn tranh ( không cần GV hỏi), có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.

- Nhận biết và đánh giá được tính cách hai nhân vật dê đen và dê trắng.

- Hiểu lời khuyện của câu chuyện : Phải biết nhường nhịn nhau, tranh giành, đánh nhau thì sẽ có kết quả đáng buồn.

- Chăm chú lắng nghe, trả lời câu hỏi một cách tự tin.

- Biết vận dụng lời khuyên của câu chuyện vào đời sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-GV: Máy chiếu để chiếu tranh minh họa chuyện.

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | | **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **10’** | | **1/Hoạt động mở đầu**  **a. Khởi động** | |  |
| - Cả lớp hát | | - Hát |
| **b/** **Giới thiệu bài:** | |  |
| + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay các em sẽ được nghe kể câu chuyện : Hai con dê. | | - Lắng nghe |
| **2/Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **HĐ1. Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện** | |  |
| ***1. Quan sát và phỏng đoán*** | |  |
| - GV chiếu lên bảng 6 tranh minh họa.  - GV giới thiệu tên truyện: *Hai con dê* | | - HS quan sát  - HS lắng nghe |
| - Các em xem tranh và nói tên các con vật trong tranh.  - GV hãy thử đoán nội dung truyện.  - GV HD HS : Để đoán đúng các em xem tranh1, 3, Hai con dê làm gì? Ở tranh 4 thì hai con dê bị sao? | | - HS quan sát chia sẻ theo cặp  - HS đoán ND : Hai con dê muốn qua cầu/Hai con dê rơi xuống suối. |
| ***2. Giới thiệu truyện.*** | |  |
| 15’ | - GV giới thiệu : Hôm nay, các em sẽ được nghe kể câu chuyện về hai con dê (dê đen và dê trắng) khi chúng cùng muốn đi qua 1 chiếc cầu hẹp bắc ngang dòng suối nhỏ. Điều gì đã xảy ra với chúng? Các em hãy lắng nghe câu chuyện.  - GV bật đoạn clip kể chuyện *Hai con dê* trong phần học liệu | | - HS lắng nghe giới thiệu  - HS lắng nghe |
| - GV kể từng đoạn với giọng diễn cảm: đoạn 1 kể với giọng khoan thai. Đoạn 2, 3 giọng kể thể hiện sự căng thẳng. Đoạn 4: thể hiện sự đáng tiếc vì một kết thúc không tốt đẹp. Lời khuyên kể với giọng thấm thía.  + GV kể lần 1: kể không chỉ tranh  + GV kể lần 2: Vừa chỉ tranh vừa kể thật chậm.  + GV kể lần 3: Vừa chỉ tranh vừa kể thật chậm, khắc sâu ND câu chuyện. | | + HS lắng nghe GV kể  + HS lắng nghe và quan sát tranh  + HS lắng nghe và quan sát tranh |
| **3/ Hoạt động Luyện tập:**  ***HĐ1. Trả lời câu hỏi theo tranh.*** |  | |
| + GV chỉ tranh 1, hỏi: Hai con dê muốn làm gì?  + GV chỉ tranh 2, hỏi: Trên cầu, hai con dê thế nào? Chúng có ngường nhau không?  + GV chỉ tranh 3, hỏi: Đến giữa cầu, hai con dê làm gì?  + GV chỉ tranh 4, hỏi: Kết quả ra sao?  - GV nhận xét hướng dẫn học sinh khi trả lời câu hỏi: cần nói to, rõ, nhìn vào người nghe, nói đủ ý.  - GV kết luận: Thế là, chỉ vì không biết nhường nhịn nhau mà điều tai hại đã xảy ra: cả hai con dê vừa ngã đau, vừa không qua được suối. | + 2 HS nối tiếp nhau trả lời: Hai con dê cùng muốn qua một chiếc cầu hẹp, bắc ngang một dòng suối nhỏ  + 2 HS nối tiếp nhau trả lời: Hai con dê đều tranh sang trước. Không con nào chịu nhường con nào.  + 2 HS nối tiếp nhau trả lời: Đến giữa cầu, hai con dê cãi nhau rồi húc nhau.  +2 HS nối tiếp nhau trả lời: Cả hai cùng lăn tòm xuống sông. | |
|  | - GV chỉ tranh 1, 2 cho học sinh trả lời các câu hỏi theo 2 tranh (Nội dung như trên).  - Tiếp tục cho HS trả lời câu hỏi với các cặp tranh còn lại.  - GV cho HS trả lời cả 4 câu hỏi theo 4 tranh. | - HS trả lời  - HS trả lời  - 1 HS trả lời câu hỏi ở cả 4 tranh. | |
| ***HĐ2. Kể chuyện theo tranh.*** |  | |
| \* GV yêu cầu mỗi HS chọn 2 tranh và tự kể chuyện theo 2 tranh đó.  - GV gọi HS lên kể trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét bạn kể | \* HS tự chọn 2 tranh và tập kể theo tranh.  - HS xung phong lên kể cặp tranh mình đã chọn. | |
| \* Trò chơi : Ô cửa sổ.  - GV chiểu lên bảng các ô cửa sổ (4 ô cửa sổ)  - GV mở cửa sổ để hiện ra hình minh họa đoạn chuyện.  - GV cho HS chơi trò chơi trong thời gian 5-7 phút.  - GV mở cả 4 tranh yêu cầu HS kể lại toàn bộ câu chuyện. | - HS theo dõi và chọn ô cửa sổ mình thích.  - HS nhìn hình minh họa và kể lại chuyện.  - HS xung phong kể | |
| \* GV cất tranh mời HS kể lại câu chuyện. | \* HS xung phong lên kể chuyện | |
| ***HĐ3. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện*** |  | |
| - Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì? | - Câu chuyện khuyên chúng ta phải biết nhường nhịn nhau. | |
| \* GV kết luận: Câu chuyện khuyên chúng ta phải biết nhường nhịn nhau. Biết nhường nhịn thì cuộc sống sẽ trở nên tốt đẹp hơn. | \* HS lắng nghe. | |
| - GV cùng cả lớp bình chọn bạn kể chuyện hay. |  | |
| **5’** | **4/ Hoạt động củng cố, nối tiếp:** |  | |  |
| - Tuyên dương những HS kể chuyện hay  - Về nhà kể lại cho người thân nghe câu chuyện và ý nghĩa của câu chuyện.  - Xem trước tranh minh họa, chuẩn bị cho tiết kể chuyện *Chồn con đi học.* |  | |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**TOÁN – Tiết 3**

**BÀI: CÁC SỐ 1, 2, 3**

**Thời gian thực hiện: 9 /9/2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-Biết cách đếm các nhóm đồ vật có số lượng đến 3. Thông qua đó, HS nhận biết được số lượng, hình thành biểu tượng về các số 1, 2, 3.**

**- Đọc, viết được các số 1, 2, 3.**

**- Lập được các nhóm đồ vật có số lượng 1, 2, 3.**

- Phát triển các năng lực toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Tranh tình huống

- Một số chấm tròn, thẻ số 1, 2, 3 (trong bộ đồ dùng toán học)

- Một số đồ dùng quen thuộc với học sinh: 1 bút chì, 3 que tính, 2 quyển vở,…

**2. Học sinh:**

- Vở, SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **10’**  **10’**  **5’**  **5’** | **1/ Hoạt động mở đầu**  **a.Khởi động**  - Cho HS quan sát tranh khởi động trang 10 và làm việc nhóm đôi về số lượng các sự vật.  - GV gọi một vài cặp lên chia sẻ trước lớp  - Giáo viên nhận xét chung  **b.Giới thiệu bài**  **2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **HĐ1. Hình thành các số 1, 2, 3**  ***\* Quan sát***  -Yêu cầu HS đếm số con vật và số chấm tròn.  - Có mấy con mèo? Mấy chấm tròn?  - Vậy ta có số mấy?  - GV giới thiệu số 1  - Có mấy con chim? Mấy chấm tròn?  - Vậy ta có số mấy?  - GV giới thiệu số 2  - Có mấy bông hoa? Mấy chấm tròn?  - Vậy ta có số mấy?  - GV giới thiệu số 3  ***\* Nhận biết số 1, 2, 3***  - YCHS lấy ra 1 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.  - YCHS lấy ra 2 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.  - YCHS lấy ra 3 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.  - Giáo viên vỗ tay 2 cái yêu cầu học sinh lấy thẻ có ghi số tương ứng với tiếng vỗ tay (1, 3)  **HĐ2. Viết các số 1, 2, 3**  *\* Viết số 1*  - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn viết :    + Số 1 cao 4 li. Gồm 2 nét : nét 1 là thẳng xiên và nét 2 là thẳng đứng.  - GV cho học sinh viết bảng con  \*Tương tự viết số 2, 3  - GV cho học sinh viết các số 1, 2, 3  \* GV đưa ra trường hợp viết sai, viết ngược để nhắc hs tránh những lỗi sai đó.  **3/ Hoạt động thực hành luyện tập**  **Bài 1. Số ?**  - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho học sinh làm việc cá nhân  - Cho nhóm đôi trao đổi với bạn về số lượng.  - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm  **Bài 2. Lấy hình phù hợp (theo mẫu)**  - Làm mẫu  + Quan sát hình đầu tiên có mấy chấm tròn?  + 1 chấm tròn ghi số mấy?  - GV cho học sinh làm phần còn lại  **4/ Hoạt động vận dụng**  **Bài 4.Số ?**  - GV nêu yêu cầu bài tập  - Cho học sinh nhóm đôi lên chia sẻ trước lớp  - GV cùng học sinh nhận xét  **5/Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - Bài học hôm nay chúng ta biết thêm được điều gì?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý.  - Nhận xét tiết học | - HS quan sát.  - HS thực hiện.  - HS nghe.  - HS đếm.  - HS trả lời.  - HS theo dõi.  - HS trả lời.  - HS theo dõi.  - HS trả lời.  - HS theo dõi.  - HS thực hiện.  HS quan sát.  - HS viết.  - HS thực hiện.  - HS theo dõi.  - HS làm bài.  - HS quan sát, làm bài.  - HS theo dõi  - HS làm bài.  - HS trả lời.  - HS nghe |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM - TIẾT 3.**

**SINH HOẠT LỚP: CÁC BẠN CỦA EM**

**Thời gian thực hiện: 9/9/2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT**

HS bước đầu giới thiệu bản thân và làm quen với một số bạn mới trong lớp.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Cách giới thiệu tên giữa các bạn bằng video (mẫu)..

2.HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **. HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **1/Hoạt động mở đầu**  **a.Khởi động**  Cho HS hát bài: Lớp chứng mình  **b. Giới thiệu bài**  Các bạn của lớp em  **2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **HĐ 1. Luyện tập**  -Ổn định và săp xếp lại chỗ ngồi cho HS  -Tổ chức cho HS từng bàn giới thiệu và làm quen nhau  Gợi ý:  +Tên bạn là gì?  +Nhà bạn ở đâu?  +Bạn thường tham gia những hoạt động nào ngoài giờ học?  +Bạn đã biết những bạn nào trong lớp?  Cho HS thảo luận nhóm đôi:  **HĐ 2. Mở rộng**  Cho HS lên trước lớp giới thiệu về mình  **\*Kết luận**: Đến trường học em được làm quen với bạn bè, được học tập, vui chơi và thân thiện, đoàn kết giúp bạn cùng tiến bộ nhé.  **3/Hoạt động củng cố, nối tiếp**  Nhận xét  -Tuyên dương  -Nhắc nhở | Hát  Lắng nghe  Tự giới thiệu về mình với bạn cùng nhóm  Tự giới thiệu về mình với bạn cả lớp.  Về tên, sở thích, ước mơ, … cảm ơn các bạn đã lắng nghe.  Lắng nghe thực hiện |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**